

KHU CNC TP HỒ CHÍ MINH: PHÁT TRIỂN DỰA TRÊN XÂY DỰNG CHUỖI GIÁ TRỊ GIA TĂNG

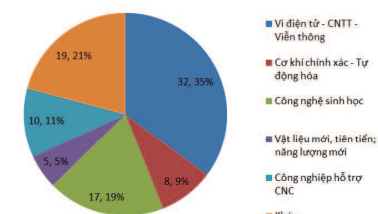
Lê Hoài Quốc

Trưởng ban Quản lý Khu CNC TP Hồ Chí Minh

Sự xuất hiện các dự án đầu tư FDI lớn như của Intel (Mỹ), Samsung (Hàn Quốc)... đã thể hiện sức hấp dẫn của Khu Công nghệ cao (CNC) TP Hồ Chí Minh. Bài viết phân tích sự chuyển mình và những định hướng chiến lược đã giúp Khu CNC này từng bước thu được thành công.

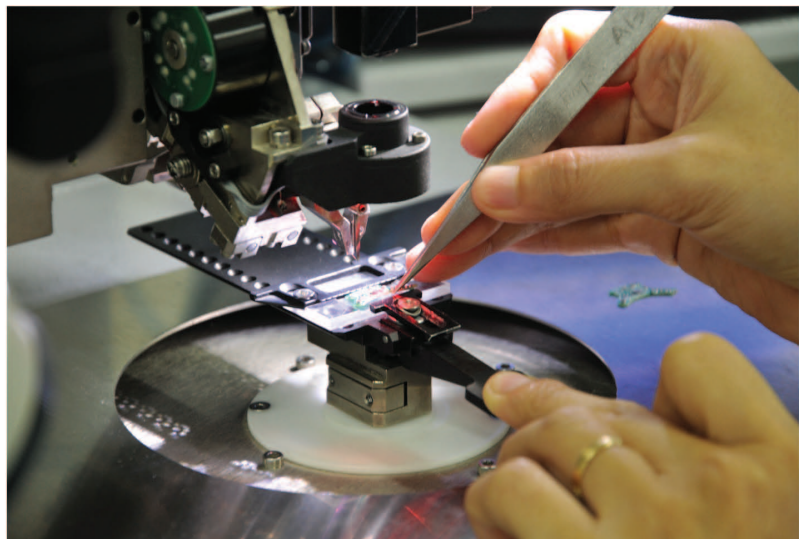
Điểm sáng trong thu hút FDI

Tính đến tháng 12.2015, Khu CNC TP Hồ Chí Minh đã có 106 dự án đầu tư được cấp phép với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 5,3 tỷ USD, trong đó nguồn vốn trong nước đạt gần 1,2 tỷ USD, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt hơn 4,1 tỷ USD. Tổng giá trị sản xuất lũy kế đến nay đạt hơn 14,9 tỷ USD, trong đó giá trị xuất khẩu đạt 14,7 tỷ USD. Sản phẩm của Khu CNC chiếm 94% nhóm ngành sản phẩm CNC của thành phố. Các lĩnh vực CNC ưu tiên như: công nghệ thông tin - viễn thông, cơ khí chính xác - Tự động hóa, y - sinh - dược, vật liệu mới - năng lượng mới chiếm trên 63,94% cơ cấu đầu tư.



Tỷ lệ đầu tư theo lĩnh vực tại Khu CNC TP Hồ Chí Minh

Khu CNC đã tạo ra trên 24 nghìn việc làm ổn định, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo là



Sản xuất cảm biến kỹ thuật số và thiết bị điện tử tại Công ty TNHH D.G.S

100%, số lao động có trình độ chuyên môn từ trung cấp, cao đẳng trở lên đạt trên 32%. Sản phẩm có hàm lượng CNC đã được sản xuất và xuất khẩu sang thị trường thế giới gồm: chipset, SoC, CPU (Intel), module cảm biến kỹ thuật số (DGS), máy in (Jabil), thiết bị đọc mã vạch (Datalogic), thuốc chữa bệnh viêm gan siêu vi B, C (Nanogen), động cơ bước (Nidec), phần mềm (FPT Software), máy nối chân vi xử lý (GES) và thiết bị trợ thính (Sonion)...

Giá trị xuất khẩu sản phẩm CNC của Khu trong 5 năm (2011-2015) đạt hơn 90% so với giá trị xuất khẩu sản phẩm CNC của thành phố và nếu so với giá trị xuất khẩu của thành phố (không tính dầu thô) thì tỷ lệ xuất khẩu của Khu CNC đã tăng đều qua các năm (bình quân tăng khoảng 5%/năm - từ 5% trong năm 2011 đã tăng lên 14% trong năm 2014 và năm 2015 đạt 19,8%).

Về giá trị gia tăng, trước năm 2011, phần giá trị gia tăng trong

cấu thành của giá trị sản xuất tạo ra tại Khu chỉ đạt xấp xỉ như các khu công nghiệp (bình quân khoảng 10-12%). Hiện nay, qua số liệu thống kê đã có khoảng 40% doanh nghiệp có giá trị gia tăng trên 25%. Một số doanh nghiệp có sản phẩm đã đạt giá trị gia tăng trên 35% (Nanogen, FPT Software, Digisensor...). Ước tính giá trị gia tăng trung bình của các sản phẩm sản xuất tại Khu hiện ở mức trên 22%, dự kiến đạt trên 30% vào năm 2020.

Từ năm 2012, Ban Quản lý đã xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng doanh nghiệp hàng năm. Dựa trên kết quả đánh giá hàng năm, Ban Quản lý thường xuyên có những hoạt động biểu dương và khen thưởng phù hợp, nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường các hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D) và nâng cao các chế độ, chính sách dành cho người lao động. Kết quả là, các doanh nghiệp đã liên tục gia tăng đầu tư cho các hoạt động R&D các sản phẩm mới. Tính đến nay có 37/46 dự án đã thực hiện R&D, trong đó có 14 dự án triển khai hoạt động R&D với tỷ lệ chi >1% doanh thu hàng năm như: Daikou, Rockwell, FPT, DGS, Nanogen, MK, CTCBIO, QSIC, STID, GES, Sonion, TC, Nidec Seimitsu, Nidec Sankyo.

Bài học kinh nghiệm

Xây dựng chuỗi giá trị gia tăng định hướng phát triển chiến lược

Chính sách thu hút nhà đầu tư bằng cạnh tranh giá thuê đất thấp không phải là một chiến lược lâu dài. Giá trị từ dịch vụ hạ tầng và tiện ích hỗ trợ sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp là yếu tố



Hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Nidec Sankyo Việt Nam (lĩnh vực cơ khí chính xác) tại Khu CNC TP Hồ Chí Minh

quan trọng hàng đầu đối với nhà đầu tư. Nhận định đó được khẳng định trong quá trình phát triển của Khu CNC TP Hồ Chí Minh. Có hai mốc đột biến về thu hút vốn FDI vào Khu CNC: thu hút dự án của tập đoàn Intel (2006 - 1 tỷ USD) và dự án của tập đoàn Samsung (2014 - 1,4 tỷ USD và tăng lên thành 2 tỷ USD vào cuối năm 2015). Một xu hướng có tính quy luật là khi những dự án “tỷ đô” công bố đầu tư thì các dự án vệ tinh, công nghiệp phụ trợ cũng nối tiếp theo chân doanh nghiệp đó vào khu sản xuất lân cận. Điều đó cho thấy, chiến lược thu hút doanh nghiệp FDI lớn cần một sự chuẩn bị bài bản, có dự báo và lập kế hoạch triển khai phù hợp với văn hóa và tập quán của nhà đầu tư nước ngoài. Tư duy đột phá ở việc lập quy hoạch, tạo điều kiện hình thành không gian cộng tác cho cả chuỗi sản xuất, hình thành một hệ sinh thái các doanh nghiệp sản xuất các sản

phẩm CNC, giúp nhà đầu tư sản xuất sản phẩm đầu cuối thực hiện đúng tiến độ. Các dự án FDI nhìn chung giải quyết được số lượng lớn lao động phổ thông nhân rồi nhưng đi kèm thách thức về tỷ lệ giá trị gia tăng thấp (<10%) cho quốc gia nếu các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN) vẫn đứng ngoài chuỗi cung ứng. Do đó, cần thúc đẩy nhanh chuỗi cung ứng nội địa mà trong đó các doanh nghiệp KH&CN trong nước từng bước tham gia và tiến tới mục tiêu trở thành nhà cung ứng cấp số 1 nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản xuất công nghiệp bản địa. Vấn đề này cần các chính sách cũng như biện pháp hỗ trợ thật sự mạnh mẽ từ phía Nhà nước và chính quyền thành phố trong thời gian sắp tới.

Để phát triển doanh nghiệp KH&CN trong nước, bên cạnh chính sách ưu đãi về thuế, các

chính sách hỗ trợ cần thúc đẩy cơ chế vay vốn ưu đãi để doanh nghiệp triển khai hoạt động nghiên cứu và thương mại hóa, đặc biệt là với các sản phẩm có khả năng tham gia chuỗi cung ứng cho các

doanh nghiệp FDI hàng đầu. Hầu hết các doanh nghiệp KH&CN trong Khu CNC TP Hồ Chí Minh có thể phát triển và đứng vững trên thị trường quốc tế là nhờ những tài sản trí tuệ của doanh nghiệp được đầu tư khá bài bản mà công ty Nanogen là một ví dụ điển hình.

Phát triển hạt nhân nòng cốt - doanh nghiệp KH&CN

Doanh nghiệp KH&CN có thể hiểu ngắn gọn là các doanh nghiệp nắm được các tài sản sở hữu trí tuệ có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới. Thực tế chứng minh nguồn vốn mà Nhà nước hỗ trợ từ chính sách kích cầu đầu tư cho các doanh nghiệp KH&CN của thành phố đã giúp tạo ra giá trị gia tăng cao của sản phẩm trên thị trường quốc tế. Kết quả hoạt động của các doanh nghiệp KH&CN trong nước đầu tư vào Khu CNC khẳng định tầm quan trọng của chiến lược phát triển CNC quốc gia bằng các chính sách hỗ trợ phát triển nhóm doanh nghiệp này với mục tiêu là từng bước hình thành chuỗi cung ứng linh, phụ kiện cho các sản phẩm CNC đầu cuối của các doanh



ng nghiệp FDI là những tập đoàn toàn cầu như Intel, Samsung,...

“Lực kéo của thị trường” chuyển sang “sự giao thoa giữa công nghệ và thương mại”

Trong giai đoạn đầu, Ban Quản lý lựa chọn mô hình Khu CNC thế hệ thứ 2 - nắm lấy cơ hội của “lực kéo thị trường” để đẩy mạnh phát triển nguồn cung. Chiến lược xây dựng Khu CNC xuất phát từ nhu cầu của các nhà đầu tư FDI ban đầu để vừa phát triển, vừa bồi dưỡng nhân lực. Đến giai đoạn hiện nay, Khu đang chuyển đổi sang mô hình Khu CNC thế hệ thứ 3: thúc đẩy sự giao thoa đa chiều giữa công nghệ và thương mại giúp lan tỏa giá trị công nghệ ra các ngành khác. Nhờ đó, Khu CNC TP Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò thu hút vốn đầu tư so với các loại hình khu công nghiệp khác bằng tỉ lệ (1:14) giữa vốn nhà nước và vốn ngoài ngân sách. Tức là với 1 đồng vốn bỏ ra từ ngân sách thu hút được 14 đồng vốn đầu tư từ doanh nghiệp.

Tăng cường liên kết sản phẩm theo chuỗi

Từ thành công của các doanh

ng nghiệp KH&CN như Nanogen, United Healthcare... cho thấy, luôn có cơ hội cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam trong thị trường quốc tế khi biết sử dụng các tài sản trí tuệ để cạnh tranh trong cuộc đua toàn cầu. Những doanh nghiệp CNC như Công ty Nanogen, United Healthcare, GES... nắm được bí quyết công nghệ nên họ có thể quyết định được vai trò sản xuất và phân phối, được quyền quyết định sản xuất và lựa chọn những phân khúc, những thành phần có giá trị cao nhất trong toàn chuỗi giá trị để đầu tư có trọng điểm.

Kết luận

Nhìn vào chặng đường phát triển và sứ mệnh của Khu CNC TP Hồ Chí Minh có thể thấy vai trò của cơ quan quản lý nhà nước trong việc liên kết các nguồn lực, hỗ trợ xây dựng chuỗi giá trị cho các doanh nghiệp bản địa, đặc biệt là chú trọng đến hệ sinh thái được hình thành từ các doanh nghiệp KH&CN kết nối với các doanh nghiệp FDI có thương hiệu hàng đầu thế giới. Giá trị của một Khu CNC nằm ở chuỗi giá trị đem lại mà các doanh nghiệp có thể tham gia. Ở tầm nhìn quốc gia, mỗi địa phương cần có chiến lược liên kết với các Khu CNC quốc gia để phát triển được chuỗi giá trị có tính cạnh tranh toàn cầu; cần có các chuỗi doanh nghiệp sản xuất có năng lực cạnh tranh trong các khu công nghiệp của mỗi địa phương hơn là nỗ lực xây dựng một Khu CNC riêng cho địa phương mình trong lúc nguồn lực tri thức của địa phương chưa sẵn sàng cho một không gian như vậy.